TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST.
Ngày: 22-6-2023.
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**;

2. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Hạnh -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên toà*:** Không.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh ngày 29/3/1975.
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh N, sinh ngày 03/9/1991.
Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đăng K, sinh ngày 23/9/1994.
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023 của nguyên đơn bà Trần Thị D cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà D trình bày:*

Nguyên vào ngày 08/12/2022 ông Huỳnh Minh N có gọi điện cho bà mượn số tiền là 10.000.000đồng, ông N nói với bà ông N mượn tiền đi chữa bệnh. Bà có nhờ con trai bà là Trần Đăng K đến ngân hàng A - Chi nhánh huyện C chuyển tiền cho ông N vào số tài khoản 7602205174880 của ngân hàng A – Chi nhánh huyện K (đây là số tài khoản của ông N) và bà vẫn còn giữ giấy chuyển tiền trên (có kèm theo đơn khởi kiện).

Lúc ông N mượn tiền, ông N đang công tác tại Công an xã Đ, huyện K, vì là chỗ quen biết từ trước nên bà không tính lãi suất. Khi bà có việc cần sử dụng số tiền trên thì bà có liên hệ ông N để đòi lại tiền nhưng ông N không trả mà hứa hẹn nhiều lần, sau đó thì ông N tắt điện thoại, bà không liên lạc được và cố ý tránh mặt bà.

Nay bà Trần Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông Huỳnh Minh N trả lại cho bà số tiền là 10.000.000đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Minh N không có ý kiến phản đối, không có yêu cầu phản tố và không tham gia tố tụng.*

** Tại bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 28/4/2023, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đăng K trình bày:* Ông K là con ruột bà D, vào ngày 08/12/2022 bà D có đưa ông 10.000.000đồng, nhờ ông đến Ngân hàng A - Chi nhánh huyện C để chuyển tiền cho ông N vào số tài khoản 7602205174880 của ông N là đúng sự thật. Số tiền trên là của bà D nhờ ông chuyển cho ông N, đây là tiền bà D cho ông Nhự mượn. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đăng K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D vụ án:

[1.1] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Huỳnh Minh N trả cho bà số tiền là 10.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

[1.2] Theo bà D và ông K trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản (không lập thành văn bản) nhưng nguyên đơn có chứng cứ thể hiện cho bị đơn vay số tiền là 10.000.000đồng vào ngày 08/12/2022 thông qua hình thức chuyển khoản (có giấy nộp tiền) và người nhận là bị đơn Huỳnh Minh N. Mặc dù không có sự thừa nhận của bị đơn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Minh N không có ý kiến phản đối, không có yêu cầu phản tố, không tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn không phải chứng minh.

[2] Từ những phân tích ở Mục **[1]** là có căn cứ để buộc ông Huỳnh Minh N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D số tiền 10.000.000đồng tiền vay là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm

2015. Bà D không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D.

Buộc ông Huỳnh Minh N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*), bà D không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Trần Thị D có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Huỳnh Minh N phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Huỳnh Minh N phải chịu 500.000đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Trần Thị D không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007075 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH